

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **139/2018/QĐST-HNGĐ.**

Bình Thủy, ngày 01 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 98/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

NGUYÊN ĐƠN: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955.

Địa chỉ: khu vực 3, phường A, quận B, thành phố C

BI ĐƠN: Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1956.

Địa chỉ: khu vực 3, phường A, quận B thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh N.

Địa chỉ: phường A, quận B, thành phố C (Giấy ủy quyền ngày 24/9/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đương sự thống nhất xác định tổng diện tích quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thành H là 279,5m² theo bản trích đo địa chính số 31 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường thành phố Cần Thơ ngày 29/10/2013. Phần đất này thuộc công trình Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ Công an Thành phố C, dự án chưa được thực hiện nên các bên chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

Các bên tự thỏa thuận phân chia quyền sử dụng đất, đề nghị Tòa án công nhận như sau:

Phần đất của bà Nguyễn Thị L được quyền sử dụng là:

Vị trí: Mặt tiền đường nội bộ nhìn vào, phía bên phải đất giáp ranh với bà Ngô Kim Thới, sinh năm 1930, phía sau giáp ranh với Trường trung cấp Cảnh sát nhân dân III.

Đất có chiều ngang mặt trước và ngang mặt sau là 4,1m x chiều dài (26,43m + 7,70m). Diện tích ước tính khoảng 140m².

Phần đất của ông Nguyễn Thành H được quyền sử dụng là: Phần diện tích đất còn lại giáp ranh phía bên trái của bà L.

Vị trí: Mặt tiền đường nội bộ nhìn vào, phía trái và phía sau đất giáp ranh với Trường trung cấp cảnh sát nhân dân III.

Diện tích đất ước tính khoảng 139,5m². Kích thước chiều ngang, chiều dài chưa xác định cụ thể.

(Đính kèm Quyết định công nhận sự thỏa thuận này là Bản trích đo địa chính số 31 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường thành phố C ngày 29/10/2013).

Các tài sản trên đất không yêu cầu Tòa án phân chia. Ông H , bà L tự thỏa thuận riêng, không yêu cầu Tòa ghi nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị L phải nộp 8.400.000 đồng *(tám triệu bốn trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm trên diện tích đất được sử dụng. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 5.590.000 đồng *(năm triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 006332 ngày 16/12/2015 thì bà L phải nộp thêm 2.810.000 đồng *(hai triệu tám trăm mười ngàn đồng)* tại Cơ quan Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Ông Nguyễn Thành H phải nộp 8.370.000 đồng *(tám triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm trên diện tích đất được sử dụng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND Q.BT;
- Chi cục THADS Q.BT;
- TAND TP Cần Thơ;
- Lưu (hs, Vp, Ltd);

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ánh